TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hươn.

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 22/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 02/4/2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và có vợ tên là Trần Thị M, sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn). Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong ngày 04/8/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Có mặt).

2. **Trương P**, sinh năm 1993 tại Tây Ninh.

HKTT: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Trương M, sinh năm 1945 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1949.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và có vợ tên là Võ M, sinh năm 1997. Có một người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp B xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:*

Cao Đoàn D, sinh ngày 29/4/2000.

HKTT: Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn T, sinh năm 1988.

HKTT: Ấp 1, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Nguyễn Q, sinh năm 1982.

HKTT: Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 03/11/2018, Nguyễn Văn T ngồi uống rượu cùng với Hùng, Lợi, Ba và Phước (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại quán ở ấp 2, xã B. Đến khoảng 17 giờ thì T xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với nhóm người cùng uống rượu, nhóm của H bỏ chạy thì T nhặt cục đá có kích thước khoảng 10cm x 15cm đuổi đánh nhóm của Hùng nhưng không kịp. Lúc này có Cao Đoàn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72H5-1946 hiệu Honda Wave đi qua thì T chặn xe của D lại và yêu cầu D chở T đến Công ty Vedan nhưng D không đồng ý. T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của D nên cầm cục đá đe dọa đánh D nên D xuống xe bỏ chạy. Khi D chạy được khoảng 30m thì T lên xe điều khiển chạy về nhà cất giấu. Đến ngày 04/11/2018, T thay biển kiểm soát 37F1-695.31 vào xe cướp được và đến gặp Trương P để nhờ P liên lạc với Nguyễn T cầm xe đổi lấy ma túy sử dụng. P biết xe mô tô do T chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn gọi điện thoại cho Nguyễn T để hỏi cầm xe giúp T. Sau đó T cùng P đến nhà Nguyễn T để cầm xe với giá 600.000đ, T nói với Nguyễn T lấy 01 gói ma túy để sử dụng nhưng do không có ma túy nên Nguyễn T đi đến ấp 2, xã B mua của Hiền (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy về đưa cho T. P và T mang ma túy về sử dụng hết.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 100/HĐĐG ngày 07/11/2018 của Hội đồng định tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 72H5-1946, số khung RLHHC08042Y185673, số máy HC08E-0185703 trị giá 5.500.000đ.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Trương P. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 72H5-1946, số khung RLHHC08042Y185673, số máy HC08E-0185703. 01 biển đăng ký xe mô tô số 37F1-695.31.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSLT ngày 19/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Trương P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương P 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Trương P do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 72H5-1946, số khung RLHHC08042Y185673, số máy HC08E-0185703 do Cao Đoàn D mượn của anh Nguyễn Q, qua điều tra, xác minh xe mô tô trên của chị Nguyễn X có địa chỉ tại Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Hiện chị X không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 37F1-695.31 do anh Trịnh C có địa chỉ tại Nghệ An đứng tên chủ sở hữu. Hiện anh C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Riêng cục đá có kích thước khoảng 10cm x 15cm bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội và đã vứt bỏ tại hiện trường, không tiến hành thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn T có hành vi cầm xe mô tô cho T nhưng không biết tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xem xét xử lý trách nhiệm. Riêng hành vi của Nguyễn T mua ma túy giúp T và người phụ nữ tên Hiền có hành vi bán ma túy cho T Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương P khai nhận: Vào lúc 17 giờ ngày 03/11/2018 tại ấp 2, xã B, huyện T, Nguyễn Văn T dùng cục đá đe dọa Cao Đoàn D để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 72H5-1946, số khung RLHHC08042Y185673, số máy HC08E-0185703 trị giá 5.500.000đ. Sau đó T nhờ Trương P gọi điện thoại cho Nguyễn T để thỏa thuận cầm xe với giá 600.000đ để đổi ma túy cùng nhau sử dụng. Mặc dù biết tài sản do Nguyễn Văn T phạm tội mà có nhưng Trương P vẫn giúp đỡ T cầm xe cho Nguyễn T cùng lấy ma túy để sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 và Trương P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Cao Đoàn D, khi thấy bị hại đi xe mô tô đến gần mình, T đã

sử dụng cục đá là phương tiện gây nguy hiểm để đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại nhằm chiếm đoạt xe mô tô là thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo Trương P mặc dù biết rõ Nguyễn Văn T chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng vẫn giúp đỡ T để cầm chiếc xe mô tô T cướp được lấy ma túy sử dụng đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn T có hành vi cầm xe mô tô cho T nhưng không biết tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xem xét xử lý trách nhiệm. Riêng hành vi của Nguyễn T mua ma túy giúp T và người phụ nữ tên Hiền có hành vi bán ma túy cho Nguyễn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Trương P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Trương P do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 72H5-1946, số khung RLHHC08042Y185673, số máy HC08E-0185703 do Cao Đoàn D mượn của anh Nguyễn Q, qua điều tra, xác minh xe mô tô trên của chị Nguyễn X có địa chỉ tại Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Hiện chị X không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 37F1-695.31 do anh Trịnh C có địa chỉ tại Nghệ An đứng tên chủ sở hữu. Hiện anh C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Riêng cục đá có kích thước khoảng 10cm x 15cm bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội và đã vứt bỏ tại hiện trường, không tiến hành thu hồi được nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07 (bảy)** năm tù về tội *"Cướp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/11/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương P **08 (tám)** tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Trương P theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 72H5-1946, số khung RLHHC08042Y185673, số máy HC08E-0185703 do Cao Đoàn D mượn của anh Nguyễn Q, qua điều tra, xác minh xe mô tô trên của chị Nguyễn X có địa chỉ tại Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Hiện chị X không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 37F1-695.31 do anh Trịnh C có địa chỉ tại Nghệ An đứng tên chủ sở hữu. Hiện anh C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Riêng cục đá có kích thước khoảng 10cm x 15cm bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội và đã vứt bỏ tại hiện trường, không tiến hành thu hồi được nên không xem xét xử lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương P mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương P, bị hại Cao Đoàn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND, CA - H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- UBND xã T, UBND xã P.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu: Hồ sơ, VP, BP, TP(H).

Mai Sỹ Tuân